

Bản án số: 157 /2017/HSST
Ngày 30/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ – Bà Bàn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử 1 - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung Đ - tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 29/01/1993, tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Con ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968 và bà Đậu Thị Q, sinh năm 1975;
Vợ: Bùi Thị Phương H, sinh năm 1999; Con, có một con mới sinh ngày 26/7/2017;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt khẩn cấp ngày 23/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968; Địa chỉ: phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trung Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 23/6/2017, tại khu vực tổ 5, khu 5B, phường CT1, thành phố C, Công an thành phố C kiểm tra phát hiện Nguyễn Trung Đ có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Đ: 01 (một) túi nilon bên trong có 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại Nokia 105 lắp sim số 01645611051; 01 (một) điện thoại Iphone lắp sim số 01676287816; Số tiền 1.000.000đồng; 01 (một) xe mô tô BKS 14B1-464.39.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung Đ tại phường CT, thành phố C, thu giữ trong phòng ngủ của Đ: 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 1.990.000đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung Đ khai nhận: Tối ngày 10/6/2017, Đ đi đến khu vực phường Cẩm Thạch, thì gặp một người phụ nữ tên S (không rõ lai lịch). Đ đã hỏi và mua được của S 01 ống ma túy Ketamine với giá 400.000đồng, rồi đem về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Bùi Văn H, trú tại tổ 5, khu 5B, phường CT1 gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy Ketamine để sử dụng, hẹn giao dịch tại khu vực đường gần Nhà nghỉ 2-9, phường CT1. Đ đã đi xe mô tô đến gặp H, và bán cho H 01 ống ma túy Ketamine (mà Đ vừa mua được của S), với giá 450.000đồng. Tiếp đó, đến khoảng 22 giờ ngày 22/6/2017, Đ gọi điện cho S hỏi mua ma túy Ketamine để sử dụng. Sau đó, Đ đi xe mô tô BKS 14B1-464.39 đến khu vực phường HT, thành phố HL, gặp và mua của S 02 ống ma túy Ketamine với giá 800.000đồng. Khi Đ cầm ma túy đi về phường CT1, thành phố C, thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Bùi Văn H (T) có lời khai phù hợp với Nguyễn Trung Đ, về việc đã mua của Đ 01 ống ma túy Ketamine với giá 450.000đồng vào tối ngày 10/6/2017, để H sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 163/KSĐT - HS, ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 ; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 24 đến 27 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố, phù hợp với biên bản niêm phong vật chứng cùng biên bản về việc bắt người do Cơ quan Công an lập vào hồi 02 giờ 50 phút và 05 giờ 00 ngày 23/6/2017 tại Công an phường CT1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Lời khai của Nguyễn Trung Đ thể hiện. Tối ngày 22/6/2017 bị cáo cùng với vợ là Bùi Thị Phương H1 và một người bạn nữa đi ăn ốc ở quán Dương ốc, cuối đường địa chất, phường CT1, thành phố C. Khi ăn ốc, bị cáo đứng dậy đi vệ sinh thì có gặp một người bạn xã hội (lần trước đi cùng chị S hôm 10/6/2017) bị cáo hỏi anh ta số điện thoại chị S để mua ma túy về sử dụng, bị cáo xin được số điện thoại nhưng không lưu vào trong danh bạ điện thoại và sau khi ăn ốc xong, thì bị cáo có gọi điện cho S hỏi mua 02 túi ma túy “Ke”, S đồng ý bán với giá 800 nghìn đồng, rồi bảo bị cáo lên khu vực HT, thành phố HL lấy ma túy. Bị cáo chở vợ về nhà bằng xe mô tô Biển kiểm soát 14B1 – 46439 rồi một mình đi lên HT, thành phố HL chỗ Súp ở mua ma túy, khi đi đến đoạn đường phường HT thì gặp S ở đường, bị cáo đã mua được 02 ống ma túy “Ke” với giá 800 nghìn đồng, rồi bị cáo đi về Cẩm Phả mục đích tìm chỗ để sử dụng nhưng đi đến quán ăn đêm ở tổ 5, khu 5B, phường CT1 lúc đó vào khoảng hơn 0 giờ ngày 23/6/2017 thì bị Công an kiểm tra, bị cáo biết mình vi phạm nên đã tự giao nộp ma túy vừa mua chỗ S cho Công an gồm 02 ống ma túy “Ke”. Ngoài ra Công an còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại Nokia 105; thu trong túi quần bên trái của bị cáo 01 triệu đồng và 01 mô tô Biển kiểm soát 14B1 – 46439.

Những người làm chứng Vũ Hữu S1, Vũ Đình H2 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện với nội dung: Khi các anh có việc đi ngang qua khu vực thuộc tổ 5, khu 5B, phường CT1, thành phố C thì thấy Công an đang kiểm tra đối với một người đàn ông đi xe máy, sau đó biết tên là Nguyễn Trung Đ, các anh đã đến gần để xem thì thấy Công an thu giữ trên tay trái của Đ 01 túi nilon bên trong có 02 ống tinh thể màu trắng và Đ khai đó là ma túy “Ke”, Công an kiểm tra và thu giữ trong túi quần bên phải của Đ 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại Nokia; Thu trong túi quần bên trái của bị cáo 01 triệu đồng và 01 mô tô Biển kiểm soát 14B1 – 46439. Sau đó Công an mời tất cả về phường CT1 lập biên bản và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 415/GĐMT ngày 25/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung Đ là chất ma túy loại Ketamine, trọng lượng 1,46gam. Hoàn lại sau giám định 1,31gam Ketamine.

Quá trình điều tra bị cáo Đ khai vào khoảng 20 giờ ngày 10/6/2017 bị cáo đi chơi ở km5, lúc đó bị cáo gặp một người bạn xã hội không thân nhau lắm chỉ biết mặt, không rõ làm gì và nhà ở đâu, đi cùng một chị phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi, qua nói chuyện thì biết người phụ nữ đó tên là S nhà ở HT, thành phố HL. Lúc đó S có bảo với bị cáo là có ma túy “Ke” bán, nếu mua thì chị ấy bán cho, bị cáo đã hỏi và mua được của S 01 ống ma túy “Ke” với giá 400 nghìn, mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng vẫn còn để trong người và tiếp tục đi chơi thì nhận được điện thoại của Bùi Văn H (T) hỏi mua ma túy, bị cáo bảo H (T) giá 450 nghìn, H đồng ý và hẹn bị cáo mang đến khu vực gần nhà nghỉ 2-9 thuộc phường CT1, bị cáo đã mang số ma túy trên đến nơi hẹn và bán số ma túy vừa mua cho Bùi Văn H (T) với giá 450 nghìn, sau đó bị cáo về nhà, số tiền bán ma túy cho H bị cáo đã sử dụng ăn tiêu hết.

Lời khai của người làm chứng Bùi Văn H (T) thể hiện. Vào khoảng 21 giờ ngày 10/6/2017. H ở nhà và có gọi điện cho Đ hỏi có ma túy “Ke” không, bán cho 01 ống, Đ bảo có và nói giá là 450 nghìn 01 ống, H đồng ý mua và bảo Đ đến gần nhà nghỉ 2-9 khu vực CT1 giao ma túy.

Với các chứng cứ nêu trên cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thấy cùng một thời gian ngắn bị cáo thực hiện hai hành vi, vừa mua bán, vừa tàng trữ ma túy, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động. Không những thế bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy bị cáo tuổi còn trẻ, xuất thân từ gia đình lao động. Sau khi bị bắt cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, ngoài ra còn áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản

3 Điều 7; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, nên xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, nhưng dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, bản thân lại nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xét đề nghị trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật được chấp nhận.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên là S, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, nhưng quá trình điều tra không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xét.

Đối tượng Bùi Văn H (T) có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung Đ để sử dụng, Cơ quan điều tra không làm rõ được hàm lượng ma túy, hơn nữa, H đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khác, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh N đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 14B1 – 46439, không có yêu cầu gì đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Truy thu 450.000 đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 415/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, Model A1549 FCC ID: BCG – E2816A, IC: 579C – E2816A IMEI: 358365066017117, kèm 01sim là công cụ, bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Model: 105, số IMEI: 351869/07/882508/3, kèm 1 sim, 1 pin; 01 ví giả da màu đen, đã cũ; Số tiền 2.990.000 đ (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô BKS: 14B1 – 46439, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không đề cập.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 23/6/2017.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 415/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, Model A1549 FCC ID; BCG – E2816A, IC: 579C – E2816A IMEI: 358365066017117, kèm 01 sim.

- Buộc: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phải nộp lại 450.000 đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Model: 105, số IMEI: 351869/07/882508/3, kèm 1 sim, 1 pin; 01 ví giả da màu đen, đã cũ; Số tiền 2.990.000đ (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/BB-THA, ngày 10/10/2017 giữa Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - 30/10/2017.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- Công an tp. Cẩm Phả;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Văn Trọng